

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

TRẦN THANH NGUYỄN (*)

TÓ

TÓM TẮT

Trước yêu cầu của đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học, hơn ai hết, chính người dạy và người học phải tự ý thức rõ trách nhiệm, phải tự tìm kiếm những biện pháp dạy học tích cực, chủ động, phù hợp như: biết chiếm lĩnh tri thức bằng nhiều con đường, học từ nhiều nguồn khác nhau, biết hệ thống hóa những kiến thức lý luận, biết rèn luyện các kỹ năng, biết gắn việc dạy học trong nhà trường với ứng dụng vào thực tiễn, ... Bài viết đề ra một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục nước ta đang có nhiều thay đổi chưa định hình rõ nét như hiện nay, nâng cao chất lượng dạy học vẫn là yêu cầu, nhiệm vụ cao nhất mà ngành giáo dục cần phải đạt tới. Có thể nói, nhiệm vụ này luôn đồng hành xuyên suốt với người dạy, người học dù ở bất cứ thời kỳ nào. Trong lúc chờ đợi một triết lý, một cán cân, một sự ổn định để phát triển, không cách nào khác hơn, người dạy, người học phải tự bước đi trên con đường học thức ngày càng đòi hỏi chất lượng cao hơn để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Con đường này từ xưa vốn đã rất gian nan: “Sự học như con thuyền ngược nước, ai không tiến ắt phải lùi”; ngày nay, trước yêu cầu của hội nhập toàn cầu, của công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì con đường đó đòi hỏi người dạy, người học càng

TS. Trần Thanh

phải quyết tâm vượt qua những rào cản bên trong, bên ngoài hòng tìm ra những giải pháp khả dĩ nâng cao chất lượng dạy học.

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

2.1. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm dạy học

Dạy học là một công việc đòi hỏi người thực hiện phải có kiến thức, trách nhiệm cao, có lương tâm nghề nghiệp, cái đó là một thiên chức, không phải ai cũng có thể làm được. “Dưới ánh mặt trời không có nghề nào cao quý hơn nghề dạy học” (Comenxki). Đó là nghề đem đến những tri thức, kỹ năng, chỉ bảo những điều hay, lẽ phải cho con người. Người thầy phải có một lương tâm cao cả đối với đồng loại, mà phẩm chất đầu tiên là phải biết hy sinh. Cái quy luật muôn đời của sự hy sinh là: mình cho người này, người này cho người khác, người khác cho người khác nữa... và cứ thế một lúc nào đó sẽ trở lại với chính mình, với người thân của mình. Do vậy, nhà giáo đã chọn làm nghề xã hội thì phải biết hy sinh, không nên toan tính, vụ lợi cho riêng mình. Với tinh thần này, người dạy sẽ không ngại khó, luôn tự giác, chủ động để hoàn thành tốt công việc. Cái gì mình không biết buộc mình phải học, phải rèn để có thể “biết mười dạy một”, để có thể “quen tay hay việc”. Đây có thể nói là tinh thần số một để người dạy có thể toàn tâm, toàn ý thực hiện các giải pháp tốt nhất nhằm nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

(*) Tiến sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Học là dạng hoạt động không đơn giản nhưng đó chính là con đường duy nhất thoát thai thành NGƯỜI đúng nghĩa: “Nhân bất học bất tri lý/Ngọc bất trác bất thành khí” (Khổng Tử). Khởi thủy của loài người đã như vậy; trong thời đại bùng nổ thông tin, khoa học kỹ thuật phát triển không ngừng như hiện nay, con người càng phải học để không trở thành trì trệ, lạc hậu. “Bộ lông làm đẹp con công, học vấn làm đẹp con người”. Học trước hết đó là sự tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân, làm đẹp bản thân. Nhưng quan trọng hơn, cái mục đích của sự học là phải biết dùng cái đẹp của bản thân để làm đẹp cho đời. Và vì thế phải có trách nhiệm trong việc học. Người học ngày nay không còn là một đối tượng thụ động tiếp thu tri thức một chiều từ sách giáo khoa, từ phía người thầy; người học phải là một chủ thể “lấy tự học làm cốt” (Hồ Chí Minh), biết chủ động chiếm lĩnh tri thức bằng nhiều con đường.

2.2. Chiếm lĩnh tri thức bằng nhiều con đường

Các tài liệu học tập nói chung hiện nay được xây dựng theo hai hướng tiếp cận: tiếp cận theo hệ thống và tiếp cận theo năng lực. Theo hướng thứ nhất, nội dung thường là những vấn đề lý luận chung mang tính hệ thống nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về đối tượng, đó thường là những vấn đề khái quát, dẫn luận, cơ sở, lịch sử, lý luận, v.v. Theo hướng thứ hai, nội dung hướng đến rèn luyện, xây dựng các kỹ năng đã có, cần có cho người học, đó thường là các nội dung có tính chất luyện tập, thực hành.

Vì vậy, tùy theo tính chất nội dung mà người học cần có phương pháp thích hợp. Đối với những nội dung mang tính khái quát, người học cần biết hệ thống hóa các kiến thức theo một mô hình (bảng biểu, dàn ý, sơ

đồ...) để có thể nắm được cấu trúc của bài học, môn học (các chương, các phần và những mối quan hệ giữa chúng) và chốt được những nội dung trọng tâm, cơ bản. Đối với những nội dung mang tính ứng dụng nhằm rèn luyện các kỹ năng, người học cần biết phân tích, so sánh, tái hiện những kiến thức cơ bản có liên quan để liên hệ vận dụng trong quá trình luyện tập, thực hành.

Ví dụ, khi học bài *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt* (Ngữ văn 12, tập 1), cần hệ thống các luận điểm về sự trong sáng của tiếng Việt theo một dàn ý như sau:

Sự trong sáng của tiếng Việt:

1. Tính chuẩn mực, có quy tắc.
2. Sự không lai căng, pha tạp tiếng nước ngoài.
3. Tính văn hóa, lịch sự của lời nói.

Có thể tiếp tục phân chia các nội dung thành những hệ thống nhỏ hơn đến các cấp độ 1.1, 1.2, 1.1.1, 1.1.2, 1.2.1, 1.2.2... Khi hệ thống hóa, các kiến thức lý thuyết sẽ được tái hiện một cách khái quát và thể hiện sự phân cấp tầng bậc rõ ràng giữa các nội dung, giúp người học có thể nhận diện được cấu trúc bài, các phần và mối quan hệ, những ý trọng tâm, cơ bản.

Bảng biểu là một dạng mô hình gồm các ô có hàng (Row) và cột (Column). Mỗi ô trong bảng biểu có thể chứa chữ, chữ số hoặc hình vẽ. Lợi ích của bảng biểu là thể hiện ngắn, gọn nội dung và hiển thị rất rõ mối quan hệ ngang, dọc của nội dung giữa các ô.

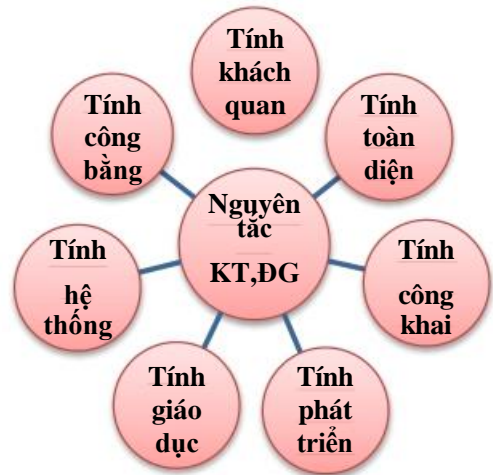
Ví dụ, để nắm được một cách hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục, ta có thể thiết lập bảng sau đây để làm rõ chủ thể, đối tượng của quản lý nhà nước về giáo dục và các mối quan hệ giữa các chủ thể, đối tượng:

Chủ thể và đối tượng của quản lý nhà nước về giáo dục

TT	CHỦ THỂ	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- UBND tỉnh, thành phố - Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.	UBND tỉnh, thành	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND huyện, thị	
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- UBND huyện, thị - Phòng Giáo dục và Đào tạo - Trường trung học phổ thông	
4.	UBND huyện, thị	- UBND xã, phường - Phòng Giáo dục và Đào tạo - Trường trung học phổ thông	
5.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	- Trường trung học cơ sở - Trường tiểu học - Trường mầm non	

Mô hình là những dạng thức thu nhỏ, mô phỏng lại cấu tạo, hoạt động của một đối tượng (sự vật, sự việc, hiện tượng,...) để phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, học tập. Tác dụng của mô hình không chỉ cho thấy các yếu tố mà còn chỉ ra cấu trúc tổng thể và mức độ quan trọng của những phần riêng lẻ trong đó. Ngoài ra, mô hình còn là một phương tiện trực quan gây chú ý, tạo hứng thú và giúp người học lưu giữ lâu hơn các thông tin. Các mô hình rất đa dạng tùy theo số lượng và quan hệ của các yếu tố

Hay có thể tóm tắt các nguyên tắc của kiểm tra, đánh giá trong mô hình sau:



(*Nguồn: Theo Trần Thanh Nguyễn, 2013.* trong hệ thống. Hiện nay, với sự trợ giúp của các phần mềm máy tính có thể xây dựng nhiều mô hình vừa chính xác vừa đẹp mắt. Với những nội dung lý thuyết, hàm chứa nhiều quan điểm khái quát, có thể nói, mô hình hóa là một phương pháp rất hiệu quả để thu tóm được bản chất vấn đề, đặc biệt là Sơ đồ Tư duy.

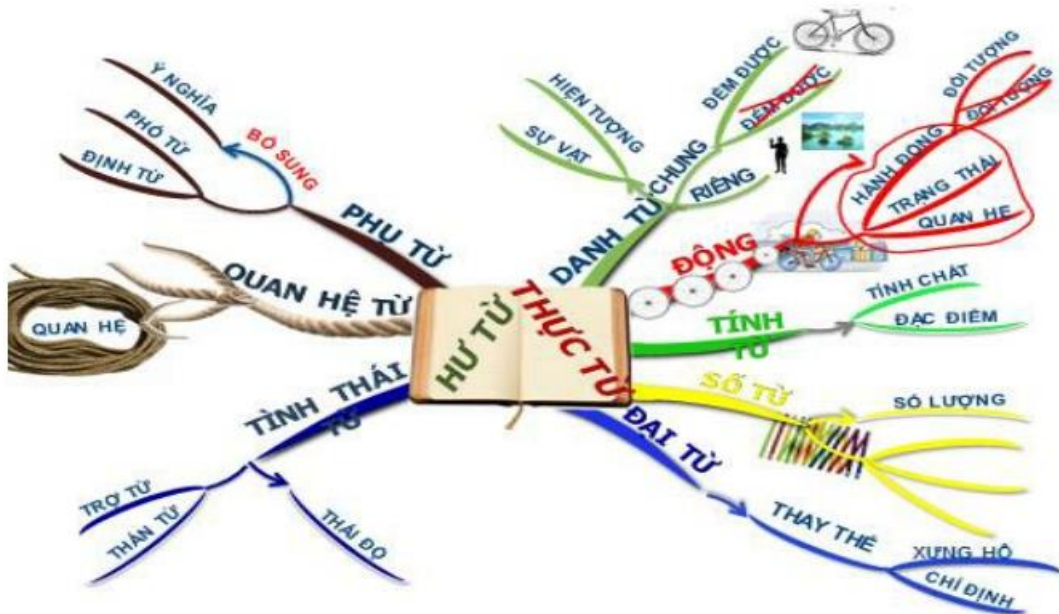
2.3. Sử dụng Sơ đồ Tư duy (Mind Map)

Tony Buzan (1942, London), một nhà văn, nhà thuyết trình, cố vấn hàng đầu thế giới cho các chính phủ, doanh nghiệp, các trường đại học... là người sáng lập Sơ đồ Tư duy. Với "công cụ vạn năng" này, ông đã đạt được những thành tựu đáng kinh ngạc trên nhiều lĩnh vực.

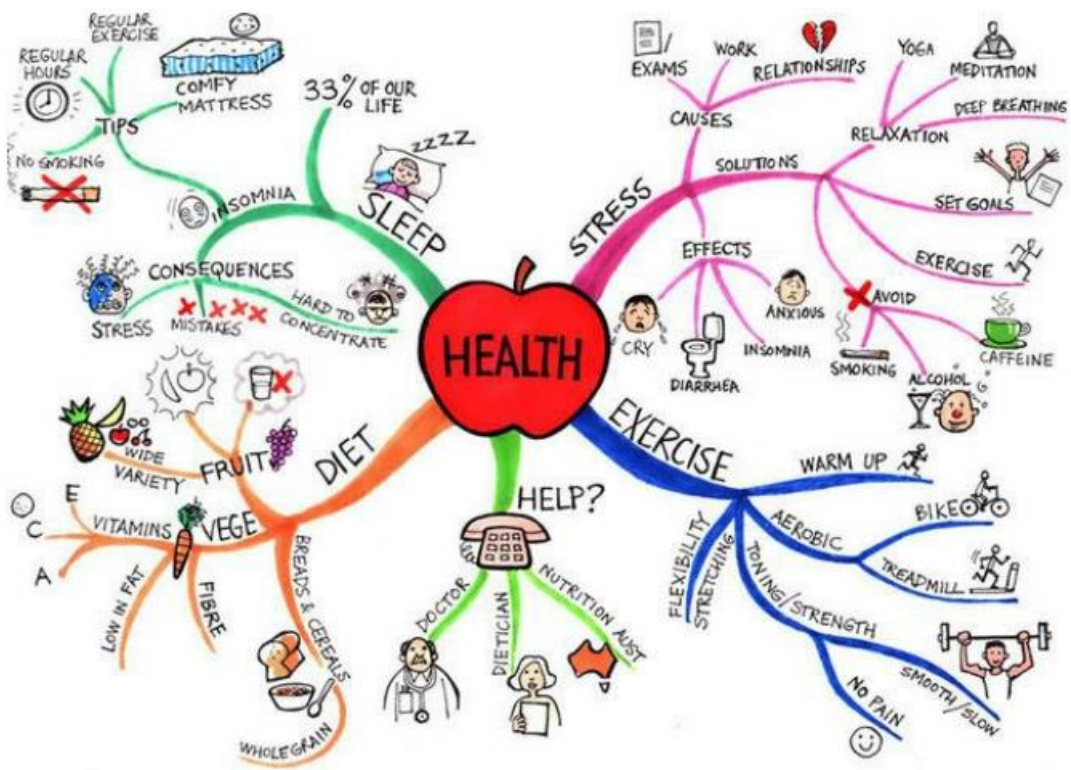
Bốn đặc điểm chính của một Sơ đồ Tư duy là:

- Đối tượng quan tâm được kết tinh thành một hình ảnh trung tâm.
- Từ hình ảnh trung tâm, những chủ đề chính của đối tượng tỏa rộng thành các nhánh.
- Các nhánh đều được cấu thành từ một hình ảnh chủ đạo hay một từ khóa trên một

Sơ đồ Tư duy là một kỹ thuật họa hình để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Ví dụ, để hệ thống từ loại trong tiếng Việt, ta có thể xây dựng một sơ đồ đơn giản như sau:



Trong những trường hợp phức tạp hơn, có thể thiết lập sơ đồ theo dạng như dưới đây (Dẫn theo Tony Buzan, 2010).



dòng liên kết; những vấn đề phụ cũng được biểu thị bởi các gắn kết với những nhánh có thứ bậc cao hơn.

d) Các nhánh tạo thành một cấu trúc có liên hệ với nhau.

Màu sắc, hình ảnh, mã số, kích cỡ,... có thể được sử dụng để làm nổi bật và phong phú Sơ đồ Tư duy, làm tăng thêm sức thu hút, hấp dẫn và thể hiện cá tính, nhờ đó mà đẩy mạnh khả năng sáng tạo, khả năng ghi nhớ, đặc biệt là sức gợi mở thông tin.

Sơ đồ Tư duy được mệnh danh là "công cụ vạn năng" cho bộ não. Sơ đồ Tư duy không chỉ cho thấy các thông tin mà còn cho thấy cấu trúc tổng thể của một chủ đề và mức độ quan trọng của những phần riêng lẻ trong đó. Lập Sơ đồ Tư duy là phương pháp cực kỳ hiệu quả để ghi chú một cách sáng tạo, góp phần cải thiện nhanh chóng kết quả học.

2.4. Rèn luyện các kỹ năng

Thông thường, để thực hành được những thao tác, những hành động nào đó một cách thuần thạo, trước hết, người học cần quan sát một cách cụ thể, chi tiết, diễn biến, quá trình của thao tác, hành động đó. Vì thế, trong dạy học để rèn luyện tốt một kỹ năng, phương pháp trực quan tỏ ra có ưu thế nổi trội; thông qua các phương tiện trực quan, người dạy sẽ cung cấp tri thức, hình thành kỹ năng cho người học. Phương pháp này còn khơi gợi được hứng thú cho người học vì sự phong phú, sinh động, hấp dẫn, đẹp đẽ của các đồ dùng. Nhưng vì trực quan là quá trình quan sát, nhận biết sự vật, hiện tượng theo con đường tri giác trực tiếp bằng các giác quan của con người; do đó, hạn chế của phương pháp này là những nhận định có được thường cảm tính, chủ quan, phản ánh thuộc tính bên ngoài, không bản chất, có cả những yếu tố ngẫu nhiên, rất dễ dẫn đến sai

lầm. Cho nên, khi sử dụng phương pháp trực quan cần hạn chế những đồ dùng tĩnh (tranh ảnh, đồ vật...) vốn chỉ nhìn được ở một góc độ, một phương diện; cần tăng cường sử dụng những đồ dùng có tính động (diễn xuất, trình bày, thí nghiệm...). Những đồ dùng mang tính động có khả năng khơi gợi được trí tưởng tượng, sức liên tưởng của con người, giúp nhìn ra được bản chất của sự vật, hiện tượng dưới nhiều góc độ. Do vậy, để đảm bảo rèn luyện được kỹ năng cho người học, người dạy cần chú ý thực hiện các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu tổng quan về toàn bộ kỹ năng.

Bước 2: Chứng minh, minh họa theo tốc độ bình thường.

Bước 3: Làm lại phần chứng minh, chậm và miêu tả từng bước.

Bước 4: Kiểm tra xem người học hiểu chưa.

Bước 5: Quan sát người học thực hiện kỹ năng.

Bước 6: Kiểm tra xem các kỹ năng thực hiện đã đạt chuẩn chưa.

(Dẫn theo: Trần Khánh Đức, 2013).

Và để có thể rèn luyện thành thạo một kỹ năng, người học cần chú ý thực hành các bước:

Bước 1: Hiểu rõ các vấn đề lý thuyết liên quan đến kỹ năng.

Bước 2: Nắm vững trình tự và kỹ thuật thực hiện các thao tác (theo hướng dẫn của người dạy).

Bước 3: Chú ý đến một (hoặc vài) thao tác khó, quan trọng.

Bước 4: Luyện tập nhiều lần, nhất là đối với những thao tác khó, quan trọng.

Trong thực tế, nếu để trở thành chuyên nghiệp về một kỹ năng nào đó, người ta phải mất rất nhiều thời gian để rèn luyện, nhưng để có được một kỹ năng có thể vận dụng vào cuộc sống thường ngày, không phải mất nhiều công phu như vậy. Về bản chất, mỗi kỹ năng luôn hàm chứa nhiều thao tác, kỹ năng nhỏ hơn. Khi phân cắt ra thành những thao tác, luyện tập thành thạo các thao tác, ta sẽ có được kỹ năng cần đạt.

2.5. Học từ nhiều nguồn khác nhau

Câu chuyện *Thầy bói xem voi* cho ta một bài học về góc nhìn. Nếu chỉ nhìn sự vật, hiện tượng từ một phía sẽ không thấy được toàn diện vấn đề. Câu chuyện tranh cãi về màu sắc của con kỳ nhông (màu xanh, màu đỏ, hay màu vàng) lại là một bài học khác: Cho dù đã nhìn một cách toàn diện rồi, thì cũng cần nhớ rằng sự vật, hiện tượng luôn biến đổi trong những hoàn cảnh khác nhau. Việc học cũng vậy, không thể chỉ tùy thuộc vào sách giáo khoa và người thầy. Trong chừng mực nào đó, những thông tin giáo khoa thường mang tính hàn lâm, thiếu thực tiễn; cách giảng giải, trình bày của người dạy thường chủ quan, một chiều. Vì vậy, học từ nhiều nguồn khác nhau là cách để ta có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, thấu đáo, khách quan, chính xác dưới nhiều góc độ.

Trước hết là học từ sách, báo, tạp chí, giáo trình chọn lọc từ các nhà xuất bản nổi tiếng, từ các tác giả có uy tín. Khi đọc các loại tài liệu này, bên cạnh những kiến thức chuyên môn, cũng cần quan tâm đến phương pháp giải quyết vấn đề; cách nhận xét, đánh giá của tác giả; cách lập luận, diễn đạt; cách dùng những từ ngữ đúng và hay; cách trình bày tiêu đề, lề trang làm cho văn bản sáng rõ, nổi bật được trọng tâm... Những điều này cũng giúp ích cho ta rất nhiều trong việc rèn luyện kỹ năng triển khai vấn đề và trình bày một văn bản logic, mạch

lạc. Những thông tin được tra cứu từ internet cũng là nguồn tư liệu có giá trị tham khảo cho việc học. Tuy nhiên, đây là nguồn thông tin rất lớn, dễ thay đổi và khó xác định được tính chính xác của nội dung, cho nên cần chọn lọc và kiểm chứng loại thông tin này. Ngoài ra, việc thường xuyên học hỏi từ bạn bè, từ những người đi trước, từ các chuyên gia, việc thâm nhập, tìm hiểu thực tế.v.v. cũng sẽ giúp ích cho ta rất nhiều trong việc củng cố lý thuyết, khắc sâu kiến thức, có thêm nhiều kinh nghiệm.

2.6. Liên hệ với thực tiễn

Thực tiễn là cơ sở của nhận thức, là động lực của nhận thức, là mục đích của nhận thức và là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý. Liên hệ với thực tiễn vừa là một phương pháp vừa là một nguyên tắc dạy học. Khi liên hệ với thực tiễn, người dạy sẽ có thêm nhiều minh chứng thích hợp (thường là các tình huống, sự việc và cách giải quyết) giúp người học hiểu cụ thể, rõ ràng các kiến thức khái quát, trừu tượng. Mặt khác, thông qua tình huống, người học sẽ soi rọi các lý thuyết vào thực tiễn để tìm ra những cách vận dụng logic, khoa học, phù hợp. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này đã trở thành nguyên lý của nền giáo dục Việt Nam: “Học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành, học với hành phải có kết hợp với nhau” (Dẫn theo TL3 tr. 331). Đây cũng chính là con đường đúng nhất, nhanh nhất để phát huy vai trò của người học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

3. KẾT LUẬN

Để dạy tốt, trong bối cảnh hiện nay, người dạy phải thường xuyên tìm kiếm các phương pháp, cách thức tốt nhất nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Về điều này, ngay từ thập niên 60 của thế kỷ XX, John Dewey đã viết: “Kinh nghiệm, động cơ và hứng thú có sẵn ở học sinh đóng vai trò quyết định đối với việc lĩnh hội. Vì thế người

giáo viên hiệu quả bao giờ cũng phải đề cao nhu cầu của học sinh chứ không phải sự phân phát kiến thức” (John Dewey, 2011, tr. 216). Để học tốt, phải có một quá trình và là kết quả tổng lực của nhiều yếu tố: xây dựng một động cơ, thái độ học tập đúng đắn; có tinh thần sáng suốt trong một cơ thể khỏe mạnh; có kế hoạch học tập, biết nghỉ ngơi, giải trí hợp lý... và nhất thiết phải có phương pháp học tập tích cực, mà cốt lõi là tự học. Suy cho cùng, không có một phương pháp nào là tối ưu với mọi nội dung, mọi đối tượng. Dạy học phải biết tìm kiếm và sáng tạo những phương pháp, những cách thức phù hợp nhất để có thể đạt được kết quả như mong đợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Trần Khánh Đức (2013), *Phát triển năng lực giảng dạy cho giáo viên*, Tài liệu tập huấn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, lưu hành nội bộ.

3. Hồ Chí Minh (2000) *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. John Dewey (2011), *Kinh nghiệm và giáo dục*, Nxb. Trẻ.
5. Tony Buzan (2010), *The Mind Map Book* (Lê Huy Lâm dịch), Nxb. Tổng hợp TPHCM.
6. Trần Thanh Nguyễn, *Mấy ý kiến trao đổi về phương pháp tự học*, Hội thảo "Giải pháp nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của giáo viên phổ thông", Trường Đại học Sư phạm TPHCM, tháng 11/2013.

ABSTRACT

Against those requirements of education reforms to enhance the quality of teaching, it is prioritized that the teachers and the learners need to understand thoroughly the responsibilities and to find out an active, suitable educational method such as: perceiving knowledge by numerous ways, learning from deferent sources, know how to systemize the theoretical knowledge, how to train the skills, and how to combine the teaching at school with practical applications... This writing suggest some solutions improving the teaching quality to meet the demand of revolution in new educational system as nowadays.